

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 05-3-2021

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Cẩm;

2. Bà Nguyễn Thị Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H' Michan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 868/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/02/2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị L - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Số X thôn Y, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Z, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* *Nguyên đơn - Bà Đinh Thị L trình bày:* Tôi (L) và ông Nguyễn Văn Th chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/9/2010. Trong quá trình chung sống với nhau, chúng tôi thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là

chúng tôi nảy sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, ông Th thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn. Chúng tôi đã cố gắng hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và ông Th không còn nữa, chúng tôi đã ly thân được 01 năm, nay nguyện vọng của tôi xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/9/2011. Hiện tôi là người đang nuôi con nên tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* *Bị đơn - Ông Nguyễn Văn Th* đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Đây là “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về ly hôn: Bà Đinh Thị L được ly hôn ông Nguyễn Văn Th;

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn Tiến Đ, sinh ngày 24/9/2011 cho bà Đinh Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về án phí: Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hồ sơ vụ án, nội dung khởi kiện của nguyên đơn - bà Đinh Thị L là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đinh Thị L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về hôn nhân: Bà Đinh Thị L và ông Nguyễn Văn Th chung sống và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/9/2010. Xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì hôn nhân giữa bà L và ông Th có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông Th thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn. Đến nay bà L xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Th nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

Quá trình xác minh địa phương cung cấp: Quá trình chung sống giữa bà L và ông Th có xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng bà Đinh Thị L và ông Nguyễn Văn Th không yêu cầu hòa giải tại cơ sở vì vậy nguyên nhân mâu thuẫn là do đâu thì địa phương không biết nên không thể cung cấp cho Tòa án được.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đinh Thị L và ông Nguyễn Văn Th đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L, là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng bà L, ông Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Tiến Đ, sinh ngày 24/9/2011. Khi ly hôn, nguyện vọng của bà L là được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu Đạt đang sống cùng với bà L và bà L có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu nên giao cháu cho bà Đinh Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí:

Bà Đinh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Đinh Thị L về ly hôn, nuôi con chung;

1. Về hôn nhân: Bà Đinh Thị L được ly hôn ông Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung là Nguyễn Văn Tiến Đ, sinh ngày 24/9/2011 cho bà Đinh Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đinh Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

Bà Đinh Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/0013321 ngày 11/11/2020.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP.BMT;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THA DS BMT;
- UBND xã Hòa Thuận, Tp. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Văn Đức